

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PRG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PRG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PRG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PRG INVESTMENT ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108271809

3. Ngày thành lập: 14/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngõ 67 phố Quốc Tử Giám, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
33.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
39.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410

41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế điện - cơ điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước; thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. (Điều 49 nghị định 59/2015/NĐ-CP); Tư vấn quản lý dự án (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thi công xây dựng công trình (Điều 65 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 67 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	7110
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014) Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp	6619
45.	Quảng cáo	7310
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU	Tổ dân phố 1, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	034185008770	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
2	LƯU BÁ TUÂN	Thôn Hành Chính, Xã Yên Lâm, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	172231976	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	LÊ THANH TUẤN	Phố Lê Lợi, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	C1367441	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		
4	TRỊNH THỊ BÌNH	Xóm 2B, Xã Thanh Phong, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	186367526	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
5	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Số 65B phố Quốc Tử Giám, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	001174007953	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU BÁ TUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172231976

Ngày cấp: 15/02/2016

Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hành Chính, Xã Yên Lâm, Huyện Yên Định,
Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

* Họ và tên: TRẦN THỊ THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 28/07/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001174007953

Ngày cấp: 17/03/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐDKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65B phố Quốc Tử Giám, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 65B phố Quốc Tử Giám, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội